

**BẢN TỔNG HỢP**

**Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC SỞ NGÀNH, UBND CẤP XÃ**  
**Dự thảo Nghị quyết Quy định một số chính sách hỗ trợ bảo tồn, phát triển làng nghề và ngành nghề nông thôn**  
**trên địa bàn thành phố Hà Nội**

STT	Tên đơn vị	Văn bản số (ngày tháng, năm)	Ý kiến góp ý của các Sở, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Những nội dung cần giải trình, lý do
<b>I</b>	<b>CÁC SỞ NGÀNH</b>			
1	Sở Du lịch	1423/SDL-KHPTTDL ngày 03/10/2025	Thống nhất với nội dung dự thảo	
2	Sở Khoa học và Công nghệ	4209/SKHCN-KHSHTT ngày 03/10/2025	1. Sở Nông nghiệp và Môi trường cần rà soát các nội dung chính sách để tránh trùng lặp với các nhiệm vụ đang được Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.	<p>1. Về việc rà soát các nội dung để tránh trùng lặp với các nhiệm vụ Sở KHCN đang được giao thực hiện. Sau khi rà soát, Sở Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến như sau:</p> <p>Căn cứ ý kiến chỉ đạo của PCT UBND Thành phố Trương Việt Dũng tại thông báo số 464/TB-VP ngày 25/7/2025 của Văn phòng UBND Thành phố Hà Nội, trong đó tại điểm đ khoản 3 PCT UBND Thành phố đã giao Sở KHCN chủ trì thực hiện tham mưu:</p> <p><i>“Nghị quyết quy định chính sách phát triển tài sản trí tuệ, thúc đẩy đăng ký bảo hộ và thương mại hóa tài sản trí tuệ trên địa bàn Thành phố”</i>, Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉnh sửa chỉ để chính sách hỗ trợ thương hiệu và đưa ra khỏi dự thảo Nghị quyết Chính sách hỗ trợ xác lập quyền sở hữu nhãn hiệu tập thể cho làng nghề để tránh trùng lặp với nhiệm vụ đã được UBND TP giao Sở KHCN thực hiện. Để đảm bảo nội dung hỗ trợ bảo tồn, phát triển làng nghề và ngành nghề nông thôn phù hợp với định hướng và mục</p>

				<p>tiêu của Đề án tổng thể phát triển làng nghề giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn 2050 được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 15/01/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Sở KH-CN quan tâm tham mưu các nội dung chính sách phát triển tài sản trí tuệ, thúc đẩy đăng ký bảo hộ và thương mại hóa tài sản trí tuệ đối với các làng nghề, nghề truyền thống và ngành nghề nông thôn.</p>
			2. Điều 3 bổ sung một số khái niệm cần làm rõ như là sản phẩm làng nghề;	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và sau khi rà soát, Sở đã đưa Điều 3. Giải thích từ ngữ ra khỏi dự thảo Nghị quyết do các khái niệm này đã được quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP
			3. Điểm 2.1 Điều 7 nên loại bỏ đối tượng là “nghề truyền thống” vì đây là một loại hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đã bao gồm trong làng nghề truyền thống;	Về các ý kiến góp ý đối với nội dung tại Điều 7 của dự thảo Nghị quyết, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã giải trình tại mục 1 nêu trên.
			4. Điểm 2.2 Điều 7 cần làm rõ đối tượng được hỗ trợ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể là làng nghề hay sản phẩm làng nghề cho từng nội dung hỗ trợ	
3	Sở Nội vụ	5958/SNV-SBN ngày 03/10/2025	Nhất trí	
4	Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố	959/MTTQ-BTT ngày 09/10/2025	<p>1. Về hồ sơ: dự thảo Nghị quyết thiếu báo cáo đánh giá tác động ngân sách, đặc biệt là dự kiến tổng chi, cơ cấu nguồn vốn (ngân sách Trung ương, Thành phố, xã, phường, nguồn xã hội hóa), đề nghị bổ sung hồ sơ ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Tài chính để bảo đảm tính khả thi. Đề nghị bổ sung báo cáo phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội của các chính sách mới như: hỗ trợ nghề nhân, hỗ trợ di dời cơ sở ô nhiễm, hỗ trợ kết nối vùng nguyên liệu, xây dựng thương hiệu làng nghề. Đề nghị bổ sung báo cáo khoa học, đánh giá, so sánh chính sách vùng, đồng thời đánh giá tác động môi trường tổng thể.</p>	<p>Theo quy định tại điểm c, khoản 3, điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, nội dung “Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo trong trường hợp soạn thảo Nghị quyết thuộc quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>

				<p>Đối với việc dự thảo “Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ bảo tồn, phát triển làng nghề và ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội” là thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 của luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật nên đối với việc đánh giá tác động ngân sách, sở Nông nghiệp và Môi trường đã dự kiến tổng kinh phí thực hiện Nghị quyết tại Phụ lục của Tờ trình; việc phân tích hiệu quả của chính sách được nêu cụ thể tại Bản so sánh thuyết minh dự thảo Nghị quyết. Đồng thời Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có văn bản gửi các sở, ngành để xin ý kiến góp ý nhằm hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.</p>
			<p>2. Về sự cần thiết ban hành Nghị quyết: việc ban hành Nghị quyết là cần thiết, đúng thời điểm và phù hợp Luật Thủ đô 2024, đồng thời nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn, đó là nhu cầu hỗ trợ di dời, xử lý ô nhiễm, xây dựng thương hiệu, đổi mới công nghệ tại các làng nghề.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu</p>
			<p>3. Đề nghị cụ thể hóa các chính sách mới trong Nghị quyết: Hỗ trợ nghề nhân và đào tạo truyền nhân nghề thủ công; Hỗ trợ di dời, xử lý ô nhiễm tại các làng nghề; Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu tập thể và du lịch làng nghề; Hỗ trợ chuyển đổi số và thương mại điện tử cho sản phẩm làng nghề.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu đã tiếp thu và hoàn thiện dự thảo</p>
			<p>4. Về tổ chức thực hiện, công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý: dự thảo có sự tham gia của nhiều sở, ngành, tuy nhiên còn thiếu sự đồng bộ trong cơ chế tài chính, hỗ trợ đầu tư và quy hoạch cụm làng nghề.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và cụ thể tại các chính sách và công tác tổ chức thực hiện tại Điều 2 của Nghị quyết và tại Điều 9,10 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết. Mặt khác ngày 15/3/2024 Chính phủ đã có ban hành Nghị định số 32/2024/NĐ-CP Về quản lý, phát triển cụm công nghiệp, các nội dung về hỗ trợ đầu tư và quy hoạch cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố sẽ được ngành Công thương tham mưu thực hiện theo quy định.</p>

5	Sở Công thương	Số 5984/SCT-QLCN ngày 14/10/2025	<p>1. Tại Khoản 1, Điều 5 về đối tượng, điều kiện áp dụng Chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân đề nghị chỉnh sửa thành: Nghệ nhân trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ đã được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú và Nghệ nhân Hà Nội được Thành phố phong tặng (gọi chung là nghệ nhân). <i>Lý do:</i> HĐND Thành phố đã có Nghị quyết hỗ trợ Nghệ nhân ngành phi vật thể.</p> <p>2. Tại Khoản 1, Điều 9 về đối tượng, điều kiện áp dụng Chính sách hỗ trợ di dời các cơ sở sản xuất trong khu dân cư, cơ sở sản xuất thuộc ngành, nghề không khuyến khích phát triển tại làng nghề ở nông thôn: đề nghị sửa thành “Địa điểm di dời đến là khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề”. <i>Lý do:</i> theo chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 02/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh công tác quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp: “<i>tập trung các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn vào các khu công nghiệp, kiên quyết không thu hồi thêm diện tích đất cho các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp</i>”</p>	Sở nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và chỉnh sửa tại Dự thảo Nghị quyết.
6	Sở Văn hóa và Thể thao	4651/SVHTT-QLDSVH ngày 15/10/2025	<p>1. Đề nghị bỏ nội dung trong ngoặc đơn “(gọi chung là nghệ nhân)” tại Khoản 1 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết cho cụm danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”, “Nghệ nhân Hà Nội”. Do mỗi danh hiệu này ứng với một mức đãi ngộ khác nhau, khi gắn với mức đãi ngộ đều cần gọi tên chính xác danh hiệu được phong tặng, không gọi chung là “Nghệ nhân”.</p>	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo.
			<p>2. Đề nghị sử dụng thống nhất cụm từ ngữ “đại diện làng” hay “đại diện làng nghề”: Tại Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết giải thích từ ngữ có cụm</p>	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và sau khi rà soát Sở đã đưa ra khỏi dự thảo Nghị quyết Điều 3. Giải thích

			từ “đại diện làng”, đến mục 2.3 Khoản 2 Điều 7 lại sử dụng cụm từ “đại diện làng nghề”, “thị hưởng” hay “thụ hưởng”.	từ ngữ do các khái niệm này đã được quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP
7	Sở Tài chính		1. Về chính sách hỗ trợ kết nối vùng nguyên liệu và tìm kiếm thị trường cho làng nghề, đề nghị nghiên cứu, bổ sung thuyết minh cơ sở đề xuất đối với nội dung nêu trên, đồng thời rà soát đảm bảo không trùng lặp với chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại quy định tại Điều 7 dự thảo Nghị quyết.	1. Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và giải trình như sau: <i>a) Cơ sở pháp lý:</i> Tại điểm 2 khoản 4, mục IV, Đề án Tổng thể bảo tồn, Phát triển làng nghề trên địa bàn thành phố giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn 2025, được ban hành theo QĐ số 282/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND thành phố Hà Nội quy định “...Tổ chức các đoàn khảo sát, kết nối vùng nguyên liệu cho các làng nghề với các tỉnh, vùng trong và nước ngoài” <i>b) Cơ sở thực tiễn:</i> Hiện nay trên địa bàn Thành phố có 337 làng nghề, nghề truyền thống, làng nghề truyền thống được UBND Thành phố công nhận thuộc 06 nhóm ngành nghề; các làng nghề đã và đang góp phần tích cực chuyển dịch cơ cấu, phát triển kinh tế nông thôn, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho lao động tại các địa phương, tạo tiền đề thực hiện thành công chương trình mỗi xã, một sản phẩm (OCOP) và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Tuy nhiên các làng Nghề của Hà Nội chủ yếu đi nhập nguyên liệu từ các tỉnh thành phố trong cả nước và quốc tế, nhưng hiện nay Thành phố chưa quy định nội dung hỗ trợ cho đoàn kết nối vùng nguyên liệu do vậy Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị ban hành chính sách hỗ trợ nội dung này nhằm góp phần bảo tồn và Phát triển làng nghề trên địa bàn Thành phố, đồng thời giúp triển khai có hiệu quả Đề án Tổng thể phát triển Phát triển làng nghề giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn 2050.

		<p>2. Về chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại và hỗ trợ xây dựng thương hiệu và xác lập quyền sở hữu nhãn hiệu tập thể cho làng nghề: Nội dung 2- Hỗ trợ xây dựng thương hiệu và xác lập quyền sở hữu nhãn hiệu tập thể cho làng nghề, có một số mục trùng chéo với chính sách tại Quyết định số 3567/2021/QĐ-UBND ngày 16/07/2021 của UBND Thành phố về phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030, từ năm 2023 Thành phố đã điều chuyển nhiệm vụ giao Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện theo Chương trình.”, đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, rà soát đảm bảo không trùng lặp với các chính sách về xây dựng thương hiệu và xác lập quyền sở hữu nhãn hiệu tập thể cho làng nghề thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ.</li> <li>- Nghiên cứu bổ sung đánh giá cụ thể hiệu quả của các nội dung hỗ trợ đã triển khai theo quy định tại Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của HĐND thành phố Hà Nội (như Thiết lập và truyền thông về làng nghề trên mạng xã hội như Youtube, facebook, Zalo; Xây dựng Websie quảng bá sản phẩm làng nghề; ...) làm cơ sở đề xuất các nội dung hỗ trợ đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.</li> </ul>	<p>Sau khi rà soát, Sở Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến như sau:</p> <p>Căn cứ ý kiến chỉ đạo của PCT UBND Thành phố Trương Việt Dũng tại thông báo số 464/TB-VP ngày 25/7/2025 của Văn phòng UBND Thành phố Hà Nội, trong đó tại điểm đ khoản 3 PCT UBND Thành phố đã giao Sở KHCN chủ trì thực hiện tham mưu: “<i>Nghị quyết quy định chính sách phát triển tài sản trí tuệ, thúc đẩy đăng ký bảo hộ và thương mại hóa tài sản trí tuệ trên địa bàn Thành phố</i>”, Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉnh sửa và đưa ra khỏi dự thảo Nghị quyết Chính sách hỗ trợ xác lập quyền sở hữu nhãn hiệu tập thể cho làng nghề để tránh trùng lặp với nhiệm vụ đã được UBND TP giao Sở KHCN thực hiện. Để đảm bảo nội dung hỗ trợ bảo tồn, phát triển làng nghề và ngành nghề nông thôn phù hợp với định hướng và mục tiêu của Đề án tổng thể phát triển làng nghề giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn 2050 được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 15/01/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã đề nghị Sở KHCN quan tâm tham mưu các nội dung chính sách phát triển tài sản trí tuệ, thúc đẩy đăng ký bảo hộ và thương mại hóa tài sản trí tuệ đối với các làng nghề, nghề truyền thống và ngành nghề nông thôn.</p>
		<p>3. Về chính sách hỗ trợ chuyển đổi số làng nghề (Điều 8 dự thảo nghị quyết), đề nghị nghiên cứu bổ sung thuyết minh về sự cần thiết ban hành nội dung hỗ trợ nêu trên (lý do không áp dụng Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố); đồng thời dự kiến đơn vị tổ chức thực hiện chính</p>	<p>3. Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và giải trình như sau:</p> <p>a) <i>Cơ sở pháp lý:</i></p> <p>Căn cứ định hướng tại Nghị quyết số 57 hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về "Đột</p>

		<p>sách đồng thời là đơn vị thực hiện giám sát việc thực hiện cam kết của các tổ chức, cá nhân phải sử dụng máy móc, thiết bị trong thời gian 5 năm, nếu bán phải hoàn lại phần kinh phí hỗ trợ của Nhà nước làm cơ sở đề xuất nguồn kinh phí thực hiện chính sách.</p>	<p>phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia";</p> <p>căn cứ điểm d, mục 7, phần IV, Điều 1, Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 07/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ; khoản 9, mục IV, Đề án Tổng thể bảo tồn, Phát triển làng nghề trên địa bàn thành phố giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn 2025, được ban hành theo QĐ số 282/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND thành phố Hà Nội;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thủ tướng chính phủ đã ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;</li> <li>- UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 4098/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 31/7/2025 Chuyển đổi số, xây dựng Thành phố Hà Nội thông minh năm 2025;</li> </ul> <p><i>b) Cơ sở thực tiễn:</i> Hiện nay trên địa bàn Thành phố có 337 làng nghề, nghề truyền thống, làng nghề truyền thống được UBND Thành phố công nhận thuộc 06 nhóm ngành nghề; các làng nghề đã và đang góp phần tích cực chuyển dịch cơ cấu, phát triển kinh tế nông thôn, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho lao động tại các địa phương, tạo tiền đề thực hiện thành công chương trình mỗi xã, một sản phẩm (OCOP) và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Tuy nhiên Ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, đặc biệt là công tác chuyển đổi số, công nghệ dây chuyền tự động chiếm tỷ lệ còn thấp khoảng (14,75%), công nghệ chế biến vẫn chủ yếu thực hiện thủ công, tỷ lệ áp dụng khoa</p>
--	--	---	--

				<p>học công nghệ trong quản lý chiếm tỷ lệ 8,78%. dẫn đến giá trị sản phẩm còn hạn chế dẫn đến chất lượng không đồng đều, giá thành sản phẩm cao, sức cạnh tranh của sản phẩm và năng suất lao động kém, gây ô nhiễm môi trường làng nghề đang gây bức xúc cho xã hội.</p> <p>Mặt khác hiện nay tại khoản 2, Điều 13 Quy định kèm theo Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố đã ban hành mức hỗ trợ nội dung chuyển đổi số nhưng chỉ áp dụng đối với sản xuất nông nghiệp, chưa có quy định cho đối tượng làng nghề, ngành nghề nông thôn. Chính vì vậy Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị HĐND Thành phố ban hành chính sách hỗ trợ chuyển đổi số và đề nghị mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 13 Quy định kèm theo Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023.</p>
			4. Về nguồn kinh phí thực hiện: Đề nghị làm rõ về thời gian dự kiến áp dụng Nghị quyết, làm cơ sở tính toán dự kiến nguồn lực theo giai đoạn hoặc theo năm đảm bảo khả năng cân đối ngân sách để thực hiện Nghị quyết.	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu
8	Sở Tư Pháp		1. Căn cứ vào Kế hoạch số 08/KH-HĐND ngày 19/5/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố Xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội năm 2025 thì tại số thứ tự số 68 và 69 của danh mục kèm theo Kế hoạch đã dự kiến ban hành 02 Nghị quyết: “Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định một số cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn. (Thực hiện khoản 2 Điều 32 của Luật Thủ đô)” và “Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định một số chính sách hỗ trợ	1. Sở Nông nghiệp và Môi trường giải trình như sau: Hiện sở Nông nghiệp và Môi trường đang dự thảo 2 Nghị quyết theo số thứ tự số 68 và 69 của danh mục kèm theo Kế hoạch số 08/KH-HĐND ngày 19/5/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội năm 2025, không gộp chung 02 Nghị quyết vào làm một. Riêng Nghị quyết theo số thứ tự số 69 là “Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ bảo tồn, phát triển làng nghề và ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội (thực hiện Luật Thủ đô

		<p>bảo tồn, phát triển làng nghề và ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội (thực hiện Luật Thủ đô năm 2025 về hỗ trợ bảo tồn, phát triển làng nghề và ngành nghề nông thôn)”. Tuy nhiên, hiện nay cơ quan soạn thảo đã gộp hai nội dung thành một nghị quyết. Đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình thêm về vấn đề này. Đồng thời, trường hợp gộp nội dung này cần phải xin ý kiến chấp thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân.</p>	<p>năm 2025)” được thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 28 Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 và điểm g khoản 2 Điều 32 Luật Thủ đô.</p>
		<p>2. Đối tượng áp dụng là các chủ thể chịu sự tác động của văn bản là cá nhân, tổ chức. Vì vậy cơ quan soạn thảo xem xét bỏ “các nghề truyền thống” khỏi phần đối tượng áp dụng.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã chỉnh sửa lại dự thảo Nghị quyết, đưa các “nghề truyền thống” lên mục phạm vi điều chỉnh</p>
		<p>3. Giải thích từ ngữ: Đối với các thuật ngữ như: “Nghề truyền thống”, “Làng nghề”, “Làng nghề truyền thống”... đã được giải thích tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn, đề nghị cơ quan soạn thảo không quy định lại vì không đúng thẩm quyền. Còn các thuật ngữ: Cơ sở ngành nghề nông thôn, Đại diện làng không phải là giải thích từ ngữ, cơ quan soạn thảo có thể đưa vào đối tượng áp dụng.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và chỉnh sửa, đưa Điều 3. Giải thích từ ngữ ra khỏi dự thảo Nghị quyết</p>
		<p>4. Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8: Các chính sách hỗ trợ này nhằm cụ thể hóa điểm g khoản 2 Điều 32 Luật Thủ đô quy định: “Hội đồng nhân dân Thành phố quy định phạm vi, đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ cao hơn mức quy định hoặc chưa được quy định trong văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên”. Sở Tư pháp có ý kiến đối với các nội dung như sau: 4.1. Điều 4 dự thảo quy định về Chính sách tập huấn nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường: Chính sách tập huấn đã</p>	<p>4.1. Đối với quy định chính sách hỗ trợ công tác tập huấn tại dự thảo Nghị quyết, Sở Nông nghiệp và Môi trường giải trình như sau: - Đối tượng áp dụng quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND là “...Cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, người lao động trực tiếp trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình sản xuất, chế biến, bảo quản, liên kết chuỗi sản phẩm nông nghiệp”, không có đối tượng sản xuất, kinh doanh tại các làng nghề (gọi chung là cơ sở ngành nghề nông thôn). Vì vậy, việc đề xuất chính</p>

		<p>được quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng Nhân dân thành phố Hà Nội quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp thành phố Hà Nội, trong đó đối tượng áp dụng tại Điều 4 Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND trên toàn địa bàn thành phố, bao gồm cả các làng nghề. Cơ quan soạn thảo cần xem xét lại dự thảo để tránh trùng lặp.</p> <p>4.2. Điều 5 dự thảo quy định về Chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân: Theo thuyết minh của cơ quan soạn thảo thì hiện nay Thành phố chưa quy mức đãi ngộ đối với các nghệ nhân khi được nhà nước công nhận nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú và Nghệ nhân Hà trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ, trong khi đó tại Phụ lục 2 Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022, HĐND thành phố đã ban hành chế độ đãi ngộ đối với nghệ nhân lĩnh vực văn hóa phi vật thể. Để đảm bảo công bằng đối với các nghệ nhân Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị HĐND Thành phố ban hành quy định trên”. Tuy nhiên, tại dự thảo không quy định cho riêng nghệ nhân lĩnh vực thủ công mỹ nghệ mà quy định chung cho các nghệ nhân. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét quy định tách riêng hoặc gộp vào phải làm rõ để tránh chồng chéo.</p> <p>4.3. Điều 6 dự thảo quy định về Chính sách hỗ trợ kết nối vùng nguyên liệu và tìm kiếm thị trường cho làng nghề: Tại dự thảo dẫn đến quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội nhưng do đây là mức chi đặc thù áp dụng riêng cho cơ quan nhà nước, do đó, để được áp dụng thì phải có các điều kiện cụ thể về việc hội thảo, hội nghị</p>	<p>sách hỗ trợ tập huấn như đã nêu tại dự thảo là không trùng lặp về đối tượng với NQ số 08/2023/NQ-HĐND.</p> <p>4.2. Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và bổ sung cụm từ” “Nghệ nhân lĩnh vực thủ công mỹ nghệ.” Tại dự thảo Nghị quyết.</p> <p>4.3. Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và chỉnh sửa theo hướng quy định cụ thể các nội dung và mức hỗ trợ tương đương như nội dung và mức hỗ trợ, mức chi được quy định chi cho cán bộ, công chức khi tham gia đoàn công tác</p> <p>4.5. Sau khi rà soát, Sở Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến như sau: Căn cứ ý kiến chỉ đạo của PCT UBND Thành phố Trương Việt Dũng tại thông báo số 464/TB-VP ngày 25/7/2025 của Văn phòng UBND Thành phố Hà Nội, trong đó tại điểm đ khoản 3 PCT UBND Thành phố đã giao Sở KHCN chủ trì thực hiện tham mưu: “Nghị quyết quy định chính sách phát triển tài sản trí tuệ, thúc đẩy đăng ký bảo hộ và thương mại hóa tài sản trí tuệ trên địa bàn Thành phố”, Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉnh sửa và đưa ra khỏi dự thảo Nghị quyết Chính sách hỗ trợ xây dựng thương hiệu và xác lập quyền sở hữu nhãn hiệu tập thể cho làng nghề để tránh trùng lặp với nhiệm vụ đã được UBND TP giao Sở KHCN thực hiện. Để đảm bảo nội dung hỗ trợ bảo tồn, phát triển làng nghề và ngành nghề nông thôn phù hợp với định hướng và mục tiêu của Đề án tổng thể phát triển làng nghề giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn 2050 được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 15/01/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Sở KHCN quan tâm tham mưu các nội dung chính sách phát triển tài sản trí tuệ, thúc</p>
--	--	--	---

		<p>hay công tác. Việc quy định như dự thảo chưa đảm bảo để áp dụng trên thực tế, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét.</p> <p>4.4. Điều 7 dự thảo quy định Chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại và hỗ trợ xây dựng thương hiệu và xác lập quyền sở hữu nhãn hiệu tập thể cho làng nghề: Đối với quy định về hỗ trợ xúc tiến thương mại: Dự thảo chỉ dẫn đến việc áp dụng theo Phụ lục 6 Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc quy định một số chính sách, nội dung, mức hỗ trợ thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố, nên không đặt ra quy định mới, cơ quan soạn thảo xem xét bỏ vì đương nhiên áp dụng quy định của Thành phố đã được ban hành.</p> <p>4.5. Điều 8 dự thảo quy định Chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho làng nghề: Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ nội dung và mức hỗ trợ, không dẫn chiếu đến khoản 2 Điều 13 Quy định kèm theo Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố vì khoản này quy định có cả “thiết bị giám sát và điều khiển dinh dưỡng tự động” nên không phù hợp với làng nghề.</p>	<p>đẩy đăng ký bảo hộ và thương mại hóa tài sản trí tuệ đối với các làng nghề, nghề truyền thống và ngành nghề nông thôn</p> <p>.4.5. Sơ Nông Nghiệp và Môi trường tiếp thu và sửa đổi như sau:  “Hỗ trợ 50% kinh phí mua sắm, lắp đặt thiết bị giám sát và điều khiển tự động; thiết bị cảm biến; thiết bị quan trắc môi trường; thiết bị xử lý nước thải cho các hộ gia đình, cá nhân trong làng nghề; thiết bị quan trắc môi trường; mua camera, đường truyền, phần mềm để vận hành hệ thống. Mức hỗ trợ tối đa 300 triệu đồng/cơ sở. Mỗi đối tượng được hỗ trợ 01 lần”.</p>
		<p>5. Điều 9: Dự thảo quy định Chính sách hỗ trợ di dời các cơ sở sản xuất trong khu dân cư, cơ sở sản xuất thuộc ngành, nghề không khuyến khích phát triển tại làng nghề ở nông thôn. Đây là chính sách được giao riêng trong Luật Thủ đô để đảm bảo có những cơ chế đột phá cho thành phố khi thực hiện di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Do đó cần nhiều chính sách phối hợp, đồng bộ nhằm triển khai thực hiện trên thực tế. Nhưng dự thảo mới chỉ đề xuất hai nội dung hỗ trợ gồm:</p>	<p>Sơ Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và giải trình như sau:  5.1. Sau khi rà soát các văn bản hiện hành cho thấy các chính sách về hỗ trợ phát triển làng nghề như:..... đã được quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP; Chính sách ưu đãi như thuế, đất đai...nơi di dời đến như: Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề được quy định tại Điểm khoản 2 Điều 27 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về Về</p>

		<p>“Hỗ trợ chi phí tháo dỡ, vận chuyển, lấp đất: 50.000 đồng/m<sup>2</sup> nhà xưởng, tối đa 500 triệu đồng/cơ sở” và “Hỗ trợ vay vốn ưu đãi theo khoản 1 Điều 133 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ để xây dựng, lấp đất nhà xưởng, máy móc tại nơi di dời đến. Thời gian hỗ trợ lãi xuất tối đa là 05 năm”. Đối với vấn đề này, Sở Tư pháp đề nghị như sau:</p> <p>5.1. cơ quan soạn thảo rà soát toàn bộ các quy định hiện hành về việc hỗ trợ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường bao gồm các chính sách của Trung ương và thành phố về đất đai, thuế, phí, tín dụng, trợ giá... là cơ sở đánh và đề xuất nội dung hỗ trợ tại dự thảo. Đồng thời, tại dự thảo cần nhắc bổ sung thêm các nội dung hỗ trợ để đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả.</p> <p>5.2. do các cơ sở di dời được thực hiện theo danh mục, kế hoạch, chương trình của Thành phố nên không phát sinh thủ tục xin hỗ trợ mà gắn với quá trình quản lý, giám sát và thực hiện của cơ quan nhà nước. Vì vậy việc dự thảo đặt ra hồ sơ, trình tự thực hiện là không cần thiết, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét về nội dung này.</p>	<p>quản lý, phát triển cụm công nghiệp và giao UBND cấp Tỉnh quy định mức hỗ trợ cụ thể.</p> <p>Vì vậy đối với chính sách hỗ trợ di dời các cơ sở sản xuất trong khu dân cư, cơ sở sản xuất thuộc ngành, nghề không khuyến khích phát triển tại làng nghề ở nông thôn, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết là phù hợp.</p> <p>5.2. Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đưa ra khỏi dự thảo của Nghị quyết phân quy định “hồ sơ, trình tự thực hiện”.</p>
		<p>6. Quy trình xây dựng ban hành văn bản. Đề nghị cơ quan soạn thảo cần lấy ý kiến đóng góp đối tượng chịu sự tác động của văn bản, đặc biệt đối với nội dung hỗ trợ di dời các cơ sở gây ô nhiễm cần lấy ý kiến của các cơ sở ngành nghề nông thôn thuộc danh mục, kế hoạch di dời đã được phê duyệt. Đồng thời, gửi dự thảo văn bản đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội để lấy ý kiến theo quy định.</p>	<p>6. Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và phối hợp với UBND các xã cần lấy ý kiến đóng góp đối tượng chịu sự tác động của văn bản, đặc biệt đối với nội dung hỗ trợ di dời các cơ sở gây ô nhiễm cần lấy ý kiến của các cơ sở ngành nghề nông thôn thuộc danh mục, kế hoạch di dời đã được phê duyệt và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội.</p>
		<p>7. Thể thức, kỹ thuật trình bày: Cơ quan soạn thảo rà soát lại theo các quy định tại Chương V (Điều 60 đến</p>	<p>7. Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu</p>

			Điều 71) Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	
9	Sở Quy hoạch và Kiến trúc	5135/QHKT-QKĐ ngày 17/10/2025	Trên địa bàn thành phố Hà Nội đang triển khai một số quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết liên quan làng nghề và ngành nghề nông thôn. Do vậy, có thể xem xét bổ sung về chính sách hỗ trợ, thúc đẩy công tác quy hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề và ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội, tạo điều kiện thuận lợi để cấp xã liên quan có cơ sở triển khai thực hiện.	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và sẽ tham mưu UBND Thành phố ban hành nội dung mức chi đối với nội dung này sau khi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố được ban hành
<b>II</b>	<b>UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG</b>			
1	Xã Vân Đình	601/UBND-KT ngày 03/10/2025	Thống nhất với nội dung dự thảo	
2	Phường Cửa Nam	766/UBND-KTHTĐT ngày 02/10/2025	Thống nhất với nội dung dự thảo	
3	Phường Lĩnh Nam	542/UBND-KTHTĐT ngày 03/10/2025	Thống nhất với nội dung dự thảo	
4	Xã Ứng Hòa	643/UBND-KT ngày 02/10/2025	Thống nhất với nội dung dự thảo	
5	Xã Tiến Thắng	757/UBND-KT ngày 02/10/2025	Thống nhất với nội dung dự thảo	

6	Phường Giảng Võ	725/UBND-KTHT&ĐT ngày 03/10/2025	Thống nhất với nội dung dự thảo	
7	Xã Yên Lãng	640/UBND-KT ngày 07/10/2025	Thống nhất với nội dung dự thảo	
8	Xã Phúc Sơn	394/UBND-KT ngày 03/10/2025	Thống nhất với nội dung dự thảo	
9	Xã Hòa Xá	574/UBND-KT ngày 02/10/2025	Thống nhất với nội dung dự thảo	
10	Phường Phúc Lợi	653/UBND-KTHT&ĐT ngày 03/10/2025	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Rà soát, khảo sát thực tế mức hỗ trợ di dời (50.000 đồng/m<sup>2</sup>) là khả thi và hấp dẫn đối với các cơ sở sản xuất.</li> <li>2. Đề nghị bổ sung một số nội dung hỗ trợ trong khoản 2,2 của Điều 7: "Hỗ trợ các hoạt động tuyên truyền, quảng bá tạm thời cho nhãn hiệu tập thể trong thời gian chờ cấp bằng bảo hộ"</li> <li>3. Chính sách hỗ trợ di dời cần được quy định hết sức chặt chẽ và khả thi</li> </ol>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và giải trình như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sở Nông nghiệp và Môi trường nhất trí với sự đánh giá của Phường Phúc Lợi.</li> <li>2. Hiện nay việc hỗ trợ các hoạt động tuyên truyền, quảng bá vẫn được các cấp các ngành thực hiện hỗ trợ, không phụ thuộc đến nội dung chờ cấp bằng bảo hộ, nội dung hỗ trợ các hoạt động truyền thông, quảng bá đã được Bộ Tài chính quy định cụ thể tại Thông tư 55/2023/TT-BTC.</li> <li>3. Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu</li> </ol>
11	Xã Ứng Thiên	645/UBND-KT ngày 03/10/2025	Thống nhất với nội dung dự thảo	
12	Xã An Khánh	699/UBND-KT ngày 03/10/2025	Thống nhất với nội dung dự thảo	
13	Phường Khương Đình	614/UBND-KTHT&ĐT ngày 4/10/2025	Thống nhất với nội dung dự thảo	

14	Xã Quảng Bị	546/UBND-KT ngày 04/10/2025	Thông nhất với nội dung dự thảo	
15	Xã Xuân Mai	621/UBND-KT ngày 03/10/2025	Thông nhất với nội dung dự thảo	
16	Xã Mỹ Đức	610/UBND-KT ngày 05/10/2025	Thông nhất với nội dung dự thảo	
17	Xã Thượng Phúc	428/UBND-KT ngày 03/10/2025	Thông nhất với nội dung dự thảo	
18	Phường Phú Diễn	470 /UBND-KTHT&ĐT ngày 06/10/2025	Thông nhất với nội dung dự thảo	
19	Xã Phú Nghĩa	664/UBND-KT ngày 06/10/2025	Thông nhất với nội dung dự thảo	
20	Xã Hồng Vân	420/UBND-KT ngày 04/10/2025	Thông nhất với nội dung dự thảo	
21	Phường Xuân Phương	681/UBND-KT,HT-ĐT ngày 06/10/2025	Thông nhất với nội dung dự thảo	
22	Xã Trần Phú	519/UBND-KT ngày 04/10/2025	Thông nhất với nội dung dự thảo	
23	Phường Thanh Liệt	494 /UBND-KTHT&ĐT ngày 06/10/2025	Thông nhất với nội dung dự thảo	

24	Phường Vĩnh Hung	716/UBND- KTHTĐT ngày 04/10/2025	Thông nhất với nội dung dự thảo	
25	Xã Vĩnh Thanh	430/UBND- KT ngày 07/10/2025	Thông nhất với nội dung dự thảo	
26	Xã Hòa Phú	387/UBND- KT ngày 07/10/2025	Thông nhất với nội dung dự thảo	
27	Phường Tương Mai	782/UBND- KTHTĐT ngày 07/10/2025	Thông nhất với nội dung dự thảo	
28	Phường Hoàng Liệt	455/UBND- KTHTĐT ngày 03/10/2025	Thông nhất với nội dung dự thảo	
29	Phường Chương Mỹ	488/UBND- KTHT&ĐT ngày 08/10/2025	Thông nhất với nội dung dự thảo	
30	Phường Hoàn Kiến	930/UBND- KTHTĐT ngày 08/10/2025	Thông nhất với nội dung dự thảo	
31	Xã Đoàn Phương	564/UBND- KT ngày 10/10/2025	Đề nghị Sở Nông nghiệp và môi trường nghiên cứu bổ sung thêm các chính sách ưu đãi trong vay vốn để hỗ trợ các cơ sở làng nghề phát triển.	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và giải trình như sau: Sau khi Nghị quyết “Quy định một số chính sách hỗ trợ bảo tồn, phát triển làng nghề và ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội”, được HĐND Thành phố Ban Hành, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục phối hợp với các Sở ngành, UBND các xã phường tham mưu UBND Thành phố những chính sách còn lại thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố theo quy định của Nghị định 52/2018/NĐ-CP

32	Phường Tùng Thiện	820/UBND- KTHTĐT ngày 10/10/2025	Đề nghị xem xét có chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho cơ sở ngành nghề nông thôn nói chung nêu Khoản 2, Điều 8 dự thảo Nghị quyết, không chỉ xem xét hỗ trợ riêng cho các cơ sở tại làng nghề đã được UBND thành phố công nhận; các nội dung còn lại UBND phường cơ bản nhất trí nội dung dự thảo Nghị quyết	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Nghị quyết
33	Xã Ngọc Hồi	417/UBND- KT ngày 14/10/2025		
34	Phường Phú Thượng	653/UBND- KTHT&ĐT ngày 14/10/2025	<p>1. Tại Mục 1 Điều 4 - Đối tượng đề nghị bổ sung nội dung: a/ Đơn vị, tổ chức được cấp có thẩm quyền giao tập huấn theo kế hoạch, dự toán hàng năm; <b>các tổ chức hợp tác chuyển giao kỹ thuật công nghệ và hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</b></p> <p>2. Tại điểm 2.3 và điểm 2.4 Điều 7 đề nghị bổ sung nội dung: 2.3. Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ theo chương trình, kế hoạch của cơ quan được giao thực hiện và hỗ trợ thông qua đại diện làng nghề được thị hưởng (được UBND cấp xã xác nhận). 2.4. Nguồn kinh phí: Ngân sách cấp Thành phố; Ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp xã.</p> <p>3. Tại Mục 1 và Mục 3 Điều 8 về đối tượng, điều kiện áp dụng, nguồn kinh phí hỗ trợ chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho làng nghề đề nghị bổ sung nội dung: 1. Đối tượng, điều kiện áp dụng: Các tổ chức, cá nhân mua sắm, lắp đặt thiết bị giám sát và điều khiển dinh dưỡng</p>	<p>1. Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì khi “<b>các tổ chức hợp tác chuyển giao kỹ thuật công nghệ và hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn</b>” được cấp có thẩm quyền giao thì sẽ tổ chức tập huấn theo kế hoạch, dự toán hàng năm theo đúng quy định của Luật Ngân sách và các văn bản liên quan.</p> <p>2. Sở Nông nghiệp và Môi trường giải trình như sau: 2.1. Đề nghị bổ sung đối tượng <b>các tổ chức hợp tác chuyển giao kỹ thuật công nghệ và hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn được cấp có thẩm quyền phê duyệt</b>: Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị giữ nguyên vì tại khoản 5 điều 3 quy định kèm theo Nghị quyết đã giải thích rõ từ ngữ thế nào là đại diện làng nghề. 2.2. Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ theo chương trình, kế hoạch của cơ quan được giao thực hiện và hỗ trợ thông qua đại diện làng nghề được thị hưởng (được UBND cấp xã xác nhận). Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị giữ nguyên Ngân sách cấp xã, Ngân sách thành phố hỗ trợ có mục tiêu cho Ngân sách cấp xã vì hàng năm cấp xã cũng đều phải xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và thu chi hàng</p>

			<p>tự động; thiết bị cảm biến; thiết bị quan trắc môi trường; <b>thiết bị xử lý nước thải cho các hộ gia đình, cá nhân trong làng nghề</b>; mua camera, đường truyền, phần mềm để điều khiển sản xuất tự động trong các cơ sở ngành nghề nông thôn tại các làng nghề; <b>đối với các làng nghề tập trung trong một thôn, một tổ dân phố gắn kết với việc phát triển du lịch hỗ trợ thiết bị lắp đặt mạng đường truyền wifi.</b></p> <p>3. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách cấp Thành phố; Ngân sách Thành phố hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp xã.</p>	<p>năm, theo đó sẽ có kế hoạch cân đối nguồn thu chi giữa cấp xã và cấp Thành phố.</p> <p>3. Tại Mục 1 và Mục 3 Điều 8 về đối tượng, điều kiện áp dụng, nguồn kinh phí hỗ trợ chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho làng nghề đề nghị bổ sung nội dung:</p> <p>3.1. Đề nghị bổ sung “...<b>thiết bị xử lý nước thải cho các hộ gia đình, cá nhân trong làng nghề...</b>” Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu.</p> <p>3.2. Đề nghị bổ sung: “; <b>đối với các làng nghề tập trung trong một thôn, một tổ dân phố gắn kết với việc phát triển du lịch hỗ trợ thiết bị lắp đặt mạng đường truyền wifi</b>”. Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị giữ nguyên vì khi hỗ trợ “lắp đặt thiết bị giám sát và điều khiển tự động” đã có, nên không cần bổ sung chi tiết.</p>
35	Xã Đại Xuyên	640/UBND-KT ngày 03/10/2025	Thống nhất với nội dung dự thảo	
36	Xã Mê Linh	1381/UBND-KT ngày 22/10/2025	Thống nhất với nội dung dự thảo	
37	Xã Quốc Oai	1050/UBND-KT ngày 16/10/2025	Thống nhất với nội dung dự thảo	
38	Xã Thuận An	1202/UBND-KT ngày 20/10/2025	Thống nhất với nội dung dự thảo	